

Bản án số: 81/2018/HS-ST
Ngày 19 - 9 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỮU LŨNG, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Chu Thị Phương Thảo.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vy Văn Lâm và ông Lê Xuân Nghiêm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Duy Khánh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 79/2018/TLST-HS ngày 24 tháng 8 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 81/2018/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 9 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Mạnh C, sinh ngày 26 tháng 9 năm 1979 tại huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở hiện nay: Số nhà A, ngách B, ngõ C, đường Đ, khu N, thị trấn H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Kim B (đã chết) và con bà Hoàng Thị L; chưa có vợ, con; tiền án: 01 tiền án tại bản án số 09/2015/HSST ngày 21/4/2015 bị Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn xử 24 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, chưa chấp hành xong phần bồi thường thiệt hại và án phí; tiền sự: 01 tiền sự tại Quyết định số 20A/QĐ-XPVPHC ngày 18/5/2014 của Công an thị trấn H về xử phạt vi phạm hành chính, hình thức phạt tiền với hành vi trộm cắp tài sản công dân, chưa thi hành; Nhân thân: Tại Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại cấp xã số 66/QĐ-UB ngày 21/7/2014 của Ủy ban nhân dân thị trấn H quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại thị trấn trong thời hạn ba tháng kể từ 21/7/2014; Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 05/7/2018 cho đến nay. Có mặt.

- Bị hại: Anh Nguyễn Văn Q, sinh năm 1979; tạm trú tại: Số 134, đường Đ, khu Đ, thị trấn H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt;

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Vũ Văn T, sinh năm 1984; trú tại: Khu Đ, thị trấn H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt;

2. Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1984; trú tại: Khu Đ, thị trấn H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt;

- *Người làm chứng:* Ông Nguyễn Duy N, sinh năm 1963; trú tại: Thôn N, xã S, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nhà Nguyễn Mạnh C và nhà anh Nguyễn Văn Q ở cùng khu Đ, thị trấn H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Khoảng 18 giờ ngày 29/6/2018 Nguyễn Mạnh C đi qua nhà anh Nguyễn Văn Q thấy không có ai ở nhà nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản lấy tiền tiêu xài cá nhân. C về nhà lấy một con dao bằng kim loại rồi quay lại nhà anh Nguyễn Văn Q cậy cửa ngách, khi mở được cửa C để dao ngoài hiên nhà rồi dùng tay đẩy chiếc tủ lạnh chắn cửa ngách sau đó vào trong nhà tìm đồ để trộm cắp, phát hiện có một chiếc điện thoại Samsung Galaxy J3 ở ngăn kéo bàn máy tính, C cho điện thoại vào túi quần đang mặc rồi đi theo hướng cửa ngách thì bị ông Nguyễn Duy N phát hiện nên bỏ chạy về nhà. Đến sáng ngày 30/6/2018, Nguyễn Mạnh C đem chiếc điện thoại trộm cắp được đến khu vực thuộc thị trấn K, huyện L, tỉnh Bắc Giang bán cho một người không quen biết với giá là 200.000đồng.

Khoảng 15 giờ ngày 30/6/2018, Nguyễn Mạnh C tiếp tục trèo từ tường bao quanh lên mái nhà anh Nguyễn Văn Q, dỡ ngói, bẻ rui mè rồi chui vào nhà, phát hiện 02 hộp gỗ nghiêng có kích thước 80cm x 25cm x 08cm và 01 bùi gỗ nghiêng có kích thước 40cm x 40cm x 15cm, đồng thời nhìn thấy trong nhà có 01 chiếc thang nên C dùng thang vận chuyển 02 hộp gỗ nghiêng và 01 bùi gỗ nghiêng lên mái nhà rồi đem về nhà. Sau đó, Nguyễn Mạnh C thuê Vũ Văn T làm nghề xe ôm chở C cùng 02 hộp gỗ nghiêng và 01 bùi gỗ nghiêng đến khu vực cầu Đen thuộc xã Q, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Khi đến nơi, C trả cho T 30.000đồng rồi T quay về. Sau đó, C bán số gỗ nghiêng trên cho một người đàn ông không quen biết với giá là 250.000đồng.

Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, Nguyễn Mạnh C đi xe ô tô khách về nhà và tiếp tục trèo vào nhà anh Nguyễn Văn Q theo lối mà C đã tạo ra trên mái nhà, phát hiện trong nhà có một bộ máy vi tính bao gồm 01 màn hình máy tính nhãn hiệu LG 21inch, 01 cây (case) máy vi tính, 01 bàn phím, 01 chuột máy vi tính. Sau đó, C cho tất cả vào bao tải dựa có sẵn trong nhà anh Nguyễn Văn Q rồi dùng 01 con dao trong nhà anh Q cậy rui mè tạo khoảng rộng trên mái nhà để chuyển bao tải dựa qua đó rồi mang về nhà. Nguyễn Mạnh C tiếp tục thuê Vũ Văn T chở C cùng bộ máy vi tính đến khu vực thị trấn K, huyện L, tỉnh Bắc Giang và trả cho T 30.000đồng, sau đó C bán bộ máy vi tính trên cho người đàn ông không quen biết với giá 700.000đồng. Toàn bộ số tiền có được do bán tài

sản trộm cấp C đã tiêu sài hết cho việc cá nhân.

Tại Bản Kết luận định giá tài sản ngày 05/7/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Hữu Lũng kết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J3 màu đen mua tháng 12/2011 có giá 1.000.000đồng; 02 hộp gỗ nghiêng kích thước (80x25x08)cm mua năm 2015 có giá 2.000.000đồng; 01 bừa gỗ nghiêng kích thước (40x40x15)cm mua năm 2015 có giá 1.000.000đồng; 01 bộ máy vi tính (màn hình nhãn hiệu LG21K + 01 cây máy tính + 01 bàn phím + 01 chuột) mua tháng 12/2011 có giá trị là 1.500.000đồng. Tổng cộng: 5.500.000đ (năm triệu năm trăm nghìn đồng).

Quá trình điều tra đã thu giữ: 01 con dao cán gỗ dài 30cm, bản rộng nhất 06cm, đầu mũi dao nhọn; 01 sạc máy vi tính màu đen nhãn hiệu LG; 01 con dao có cán bằng kim loại chiều dài 39cm, bản rộng nhất của lưỡi dao là 06cm; số tiền 60.000đồng do Vũ Văn T tự nguyện giao nộp.

Tài sản bị cáo trộm cắp được mang đi bán ở thị trấn K, huyện L, tỉnh Bắc Giang cho một người không quen biết nên cơ quan điều tra không có căn cứ thu hồi tài sản bị trộm cắp.

Tại Bản cáo trạng số 80/CT-VKSHL-HS ngày 24/8/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Nguyễn Mạnh C về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Mạnh C đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình như Cáo trạng đã truy tố; Bị hại anh Nguyễn Văn Q đề nghị bị cáo phải bồi thường thiệt hại giá trị tài sản đã bị trộm cắp với số tiền là 5.500.000đồng, ngoài ra không có yêu cầu gì khác. Bị cáo đồng ý bồi thường thiệt hại cho anh Nguyễn Văn Q số tiền 5.500.000đồng, đối với số tiền 60.000đồng, tại phiên tòa bị cáo khai nguồn gốc số tiền này không liên quan đến số tiền bán chiếc điện thoại đã trộm cắp tại nhà anh Nguyễn Văn Q, đề nghị trả lại số tiền 60.000đồng cho anh Vũ Văn T. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Vũ Văn T trình bày anh không biết nguồn gốc của tài sản do bị cáo mang theo và nguồn gốc số tiền 60.000đồng được bị cáo trả, việc nộp số tiền 60.000đồng cho cơ quan điều tra là hoàn toàn tự nguyện, nay không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại và không có ý kiến gì đối với số tiền này.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Mạnh C phạm tội Trộm cắp tài sản; đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 38, Điều 50 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Mạnh C từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm tù và không áp dụng hình phạt bổ sung với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự, Điều 584, 585, 589 của Bộ luật dân sự, buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại số tiền 5.500.000đồng.

Về xử lý vật chứng, đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, b khoản 2, điểm a, b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng

hình sự, tuyên tịch thu tiêu hủy 01 con dao có cán bằng kim loại chiều dài 39cm, bản rộng nhất của lưỡi dao là 06cm; đối với số tiền 60.000đồng, tại phiên tòa bị cáo thay đổi lời khai về nguồn gốc số tiền trên nhưng không có căn cứ chấp nhận đề nghị tịch thu nộp ngân sách nhà nước; trả lại cho bị hại Nguyễn Văn Q 01 sạc máy vi tính màu đen nhãn hiệu LG, 01 con dao cán gỗ dài 30cm, bản rộng nhất 06cm, đầu mũi dao nhọn. Về án phí, bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phần tranh luận, bị cáo Nguyễn Mạnh C trình bày mức hình phạt Kiểm sát viên đề nghị áp dụng với bị cáo là nặng, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm mức hình phạt. Kiểm sát viên đối đáp, căn cứ vào tính chất hành vi phạm tội của bị cáo, vào hai tình tiết tăng nặng và nhân thân, tiền án, tiền sự của bị cáo thì mức hình phạt đã đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng với bị cáo là phù hợp, có như vậy mới đủ sự răn đe, giáo dục bị cáo, do đó Kiểm sát viên giữ nguyên nội dung đề nghị liên quan đến mức hình phạt. Bị cáo không còn ý kiến tranh luận nào khác.

Bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Vũ Văn T không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát; lời nói sau cùng bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt để có cơ hội được làm lại từ đầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa không có ai có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về trách nhiệm hình sự: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay đều phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người tham gia tố tụng, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản thu giữ vật chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở khẳng định: Bị cáo Nguyễn Mạnh C lợi dụng việc quen biết, thông thuộc địa hình và tình trạng sơ hở trong việc quản lý, trông nom nhà ở của gia đình bị hại Nguyễn Văn Q, đã có hành vi lén lút lấy trộm tài sản trong nhà anh Nguyễn Văn Q nhằm mục đích chiếm đoạt tài sản để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân, cụ thể: Ngày 29/6/2018, bị cáo dùng dao cạy cửa ngách nhà anh Nguyễn Văn Q vào trong nhà lấy trộm một chiếc điện thoại di động với giá trị là 1.000.000đồng; Ngày 30/6/2018, bị cáo thực hiện hai lần trộm cắp tài sản trong nhà anh Nguyễn Văn Q với tổng giá trị tài sản trộm cắp là 4.500.000đồng, trong đó lần 01 bị cáo trèo lên mái nhà tháo ngói, bẻ rui mè chui vào trong nhà lấy 02 hộp gỗ nghiến và 01 bùi gỗ nghiến với giá trị là 3.000.000đồng; lần 02 bị cáo đột nhập qua mái nhà vào nhà

anh Nguyễn Văn Q thực hiện hành vi trộm 01 bộ máy vi tính với giá trị 1.500.000đồng. Tổng giá trị tài sản bị cáo đã trộm cắp trong hai ngày 29/6/2018 và ngày 30/6/2018 là 5.500.000đồng, hành vi của bị cáo thực hiện đã phạm vào tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng truy tố bị cáo là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, gây tâm lý hoang mang, lo lắng, bất bình trong nhân dân, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện để vụ lợi, lấy tiền tiêu xài cá nhân, do đó hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo Nguyễn Mạnh C cần phải được xử lý nghiêm minh theo đúng quy định của pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Bị cáo Nguyễn Mạnh C có một tiền án về tội Trộm cắp tài sản bị xét xử vào năm 2015, chưa được xóa án tích, bị cáo không lấy đó làm bài học mà tiếp tục phạm tội do đó bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng là “tái phạm” theo quy định tại điểm h, khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, với hành vi trộm cắp chiếc điện thoại di động của anh Nguyễn Văn Q do bị cáo thực hiện ngày 29/6/2018, tuy giá trị tài sản trộm cắp chưa đến 2.000.000đồng nhưng năm 2014 bị cáo đã có tiền sự về hành vi trộm cắp tài sản, do vậy hành vi này cùng với tiền sự của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1, Điều 173 Bộ luật hình sự, nhưng lần vi phạm này chưa được xử lý, ngày 30/6/2018 bị cáo lại tiếp tục có hành vi trộm cắp tài sản vì vậy bị cáo còn phải chịu tình tiết tăng nặng “phạm tội hai lần trở lên” quy định tại điểm g, khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, quá trình điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[5] Về nhân thân, bị cáo có nhân thân không tốt do năm 2014 bị cáo đã bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn H, huyện H quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại cấp xã trong thời hạn 03 tháng với lý do bị cáo là người nghiện ma túy, thường xuyên trộm cắp tài sản của công dân.

[6] Với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo như trên, nhận thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội trong một thời gian nhất định tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho gia đình, xã hội.

[7] Bị cáo không có tài sản riêng, vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền với bị cáo.

[8] Đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Vũ Văn T, là người làm nghề xe ôm chở bị cáo đem tài sản trộm cắp đi tiêu thụ nhưng không biết việc phạm tội của bị cáo Nguyễn Mạnh C; người mua tài sản trộm cắp của bị cáo không có cơ sở điều tra làm rõ do đó không xem xét xử lý.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Văn Q yêu cầu bị cáo bồi thường giá trị tài sản bị cáo đã trộm cắp với số tiền 5.500.000đồng, bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bị hại nên cần ghi nhận sự thỏa thuận trên. Anh Vũ Văn T không yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Về việc xử lý vật chứng: Vật chứng có liên quan đến hành vi phạm tội gồm 01 con dao có cán bằng kim loại chiều dài 39cm, bản rộng nhất của lưỡi dao là 06cm, cán tích thu tiêu hủy; đối với 01 con dao cán gỗ dài 30cm, bản rộng nhất 06cm, đầu mũi dao nhọn được bị cáo lấy trong nhà của bị hại dùng làm công cụ phạm tội nhưng thuộc quyền sở hữu của bị hại, do vật chứng này không ảnh hưởng đến việc xử lý vụ án và thi hành án nên cần trả lại cho chủ sở hữu anh Nguyễn Văn Q; số tiền 60.000đồng là tiền bị cáo trả cho anh Vũ Văn T khi thuê xe ôm chở tài sản trộm cắp đi tiêu thụ, bị cáo khai tại cơ quan điều tra nguồn gốc số tiền này là do bán chiếc điện thoại đã trộm cắp của bị hại mà có nhưng tại phiên tòa bị cáo khai nguồn gốc số tiền này không liên quan đến hành vi phạm tội, tuy nhiên không có căn cứ chấp nhận, số tiền trên đã được anh Vũ Văn T tự nguyện giao nộp cho cơ quan điều tra, nay không có ý kiến đối với số tiền này, do vậy cần xem xét tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước; tài sản không liên quan đến hành vi phạm tội gồm 01 sạc máy vi tính màu đen nhãn hiệu LG cần trả lại cho chủ sở hữu là anh Nguyễn Văn Q.

[11] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a, f, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; các Điều 38; 48; 50; điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2, điểm a, b khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 357; 584, 585, 586, 589 của Bộ luật Dân sự; Điểm a, f khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Mạnh C phạm tội Trộm cắp tài sản.

2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Mạnh C 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05/7/2018.

Không áp dụng hình phạt bổ sung với bị cáo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại, bị cáo Nguyễn Mạnh C có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho bị hại Nguyễn Văn Q số tiền 5.500.000đồng (*năm triệu, năm trăm nghìn đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến

khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án, tương ứng với thời gian chưa thi hành án, theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) con dao có cán bằng kim loại chiều dài 39cm, bản rộng nhất của lưỡi dao là 06cm;

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 60.000đồng (*sáu mươi nghìn đồng*);

- Trả lại cho bị hại Nguyễn Văn Q 01 (một) sạc máy vi tính màu đen nhãn hiệu LG và 01 (một) con dao cán gỗ dài 30cm, bản rộng nhất 06cm, đầu mũi dao nhọn.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 30/8/2018 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hữu Lũng và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn và ủy nhiệm chi ngày 31/8/2018).

5. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Mạnh C phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Hữu Lũng;
- Công an huyện Hữu Lũng;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Hữu Lũng;
- Chi cục THADS huyện Hữu Lũng;
- Bị cáo, bị hại, NCQLNVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Chu Thị Phương Thảo